

Bản án số: **34/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 30- 12- 2025.

Về việc: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Mai.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tuyết và ông Lê Khắc Dũng.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hồ Quốc Nam - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Ông Dương Minh Xuân – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025, Tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 255/2025/TLST – HNGĐ, ngày 10 tháng 11 năm 2025. Về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXX-ST, ngày 15/12/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Diễm K, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Thôn E, xã E, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- Bị đơn: Ông Đặng Văn C, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Thôn H E, xã E, tỉnh Đắk Lắk (có đơn xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** *Tại đơn khởi kiện ghi ngày 03/11/2025 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Diễm K trình bày:***

- *Về hôn nhân*: Bà K và ông Đặng Văn C tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1995 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi về chung sống hạnh phúc gần được 22 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp, không có tiếng nói chung, mặc dù đã cố gắng nhẫn nhịn vì các con nhưng không được và đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, mỗi người sống một nơi. Vì vậy, bà K làm đơn khởi kiện đề nghị Toà án tuyên bố bà Nguyễn Thị Diễm K và ông Đặng Văn C không phải là vợ chồng.

- *Về con chung*: Trong thời gian sống chung bà K và ông C có 03 con chung là Đặng Thị D, sinh ngày 10/7/1997; Đặng Thị H, sinh ngày 22/9/1998 và Đặng Văn P, sinh ngày 02/10/2000. Hiện nay các con chung đã trên 18 tuổi nên bà K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Đặng Văn C trình bày*: Ông C và bà K chung sống với nhau từ năm 1995 trên cơ sở tự nguyện nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi về chung sống hạnh phúc đến năm 2019 do làm ăn bị thua lỗ nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, mỗi người sống một nơi. Do đó, ông C đề nghị Toà án tuyên bố bà Nguyễn Thị Diễm K và ông Đặng Văn C không phải là vợ chồng; về con chung: Hiện nay các con chung là Đặng Thị D, sinh ngày 10/7/1997; Đặng Thị H, sinh ngày 22/9/1998 và Đặng Văn P, sinh ngày 02/10/2000 đã trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản chung và công nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Sau khi thụ lý Toà án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho nguyên đơn, bị đơn và triệu tập các bên đương sự để tham gia phiên hoà giải nhưng do bà Nguyễn Thị Diễm K và ông Đặng Văn C không có đăng ký kết hôn nên Toà án không tiến hành hoà giải về quan hệ hôn nhân theo Điều 54 Luật Hôn nhân và gia đình. Căn cứ Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS), Toà án nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận:

- Tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy K1 vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình và không có ý kiến gì thêm.

- Bị đơn ông Đặng Văn C có đơn xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147 của BLTTDS; khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị HĐXX tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Diễm K; Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị Diễm K và ông Đặng Văn C là vợ chồng; Về con chung: hiện nay các con chung là Đặng Thị D, sinh ngày 10/7/1997; Đặng Thị H, sinh ngày 22/9/1998 và Đặng Văn P, sinh ngày 02/10/2000 đã trên 18 tuổi, đương sự không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết; Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết; Về án phí sơ thẩm nguyên đơn phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Xét về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Diễm K, ghi ngày 22/02/2023, Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk xác định quan hệ pháp luật: “Ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của BLTTDS. Xét thấy bị đơn ông Đặng Văn C, cư trú tại thôn H E, xã E, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 33; điểm a khoản 1 Điều 35 của BLTTDS, Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Do bà Nguyễn Thị Diễm K và ông Đặng Văn C không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk không tiến hành hoà giải về quan hệ hôn nhân theo quy định tại Điều 54 Luật hôn nhân và gia đình. Xét thấy, bị đơn ông Đặng Văn C có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều

203 và khoản 1 Điều 227; Điều 228 của BLTTDS, Toà án nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

[2.1]. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Diễm K và ông Đặng Văn C quen biết và đến với nhau trên cơ sở tự nguyện. C1 sống như vợ chồng từ năm 1995 đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, mỗi người sống một nơi. Quá trình thu thập chứng cứ bà Nguyễn Thị Diễm K và ông Đặng Văn C xác nhận trong thời gian chung sống với nhau như vợ chồng bà K và ông C không đến Ủy ban nhân dân xã E, huyện E (nay là UBND xã E, tỉnh Đắk Lắk) đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là vi phạm khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình nên xác định đây là quan hệ hôn nhân không hợp pháp. Vì vậy HĐXX, căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, không công nhận bà Nguyễn Thị Diễm K và ông Đặng Văn C là vợ chồng.

[2.2]. Về con chung: Hiện nay các con chung của bà K, ông C là Đặng Thị D, sinh ngày 10/7/1997; Đặng Thị H, sinh ngày 22/9/1998 và Đặng Văn P, sinh ngày 02/10/2000 đều đã trên 18 tuổi, các đương sự không yêu cầu. Do đó, HĐXX không đặt ra giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu. Do đó, HĐXX không đặt ra để giải quyết.

[2.4] Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Diễm K phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[3] Xét ý kiến quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật nên HĐXX chấp nhận toàn bộ ý kiến quan điểm của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53 và Điều 54 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Diễm K.

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị Diễm K và ông Đặng Văn C là vợ chồng.

2. Về con chung: Các con chung là Đặng Thị D, sinh ngày 10/7/1997; Đặng Thị H, sinh ngày 22/9/1998 và Đặng Văn P, sinh ngày 02/10/2000 đã trên 18 tuổi, các đương sự không yêu cầu. Do đó, HĐXX không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu. Do đó, HĐXX không đặt ra để giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Diễm K phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án 0004106, ngày 06/11/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Diễm K được quyền kháng cáo bản trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn ông Đặng Văn C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 7- Đắk Lắk;
- Thi hành án tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- UBND xã E;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Thị Mai